

Số: 51/KH-TH&THCSĐT

Nam Ban Lâm Hà, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030
và tầm nhìn đến năm 2040

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT-BGD, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Mầm non, trường phổ thông; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 11/2020/TT- BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 9011/KH-UBND ngày 5/11/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Kế hoạch thực hiện lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐTrĐT ngày 08/9/2025 nghị quyết Hội đồng trường TH&THCS Đông Thanh nhiệm kỳ 2025-2030; Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường,

Trường TH&THCS Đông Thanh xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2040 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Đây là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và toàn thể GV, NV, CBQL nhà trường.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG, ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

Trường TH&THCS Đông Thanh được thành lập ngày 25/8/2021 theo Quyết định của UBND huyện Lâm Hà trên cơ sở sáp nhập trường Tiểu học Đông Thanh với trường THCS Đông Thanh. Qua hơn 4 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương cùng với sự phối hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh, sự nỗ lực của các thế hệ CBQL, GV, NV và học sinh nhà trường. Trường TH&THCS Đông Thanh đã từng bước vươn lên ngày một phát triển.

1.1. Đội ngũ CBQL, GV, NV (tính đến tháng 9/2025)

	CBQL, GV, NV	CBQL		Giáo viên		Nhân viên	
		Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
Đạt chuẩn	3	1	32	24	5	4	
Chưa đạt chuẩn			01	0	0	0	
Đảng viên	3	1	15	10	3	3	

1.2. Học sinh: Từ năm 2025 → 2030 (ước tính)

Năm học	2025-2026		2026-2027		2027-2028		2028-2029		2029-2030	
	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp	TS	Số lớp
Khối 1	63	2	65	2	63	2	72	3	60	2
Khối 2	52	2	63	2	65	2	63	2	72	3
Khối 3	74	3	52	2	63	2	65	2	63	2
Khối 4	57	2	74	3	52	2	63	2	65	2
Khối 5	66	2	57	2	74	3	52	2	63	2

Khối 6	55	2	66	2	57	2	74	2	52	2
Khối 7	63	2	55	2	66	2	57	2	74	2
Khối 8	67	2	63	2	55	2	66	2	57	2
Khối 9	58	2	67	2	63	2	55	2	66	2
Tổng cộng	555	19	562	19	558	19	567	19	572	19

1.3. Cơ sở vật chất

a) Phòng học và các phòng chức năng phục vụ học tập

Khối phòng học, phòng bộ môn	Số lượng
- Tổng số phòng học văn hoá (kiên cố)	20
- Phòng học bộ môn:	09
+ Phòng THPTN KHTN	01
+ Phòng bộ môn Tin học	02
+ Phòng Ngoại Ngữ	02
+ Phòng Âm Nhạc	01
+ Phòng Mỹ thuật	01
+ Phòng KHXH	01
+ Phòng Công nghệ	01

Khối phòng làm việc	Số lượng
Tổng số phòng làm việc	10
- Phòng Hiệu trưởng	01
- Phòng Phó Hiệu trưởng	02
- Phòng Đoàn thể	01
- Phòng Y tế	01
- Phòng Thư viện	01
- Phòng Thiết bị	01
- Văn phòng	01
- Phòng Thường trực	01
- Phòng Truyền thống	01

b) Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng từ, hệ thống điện, đèn, quạt đầy đủ.

c) Khu vực công cộng

Có sân chơi, bãi tập, có cây xanh bóng mát; có hệ thống nước sạch phục vụ cho học sinh và giáo viên toàn Trường.

d) Khu vệ sinh: Có nhà vệ sinh dành cho giáo viên, học sinh (nam nữ riêng biệt).

đ) Khu vực nhà xe: Có nhà để xe của giáo viên, học sinh.

1.4. Điểm mạnh

- Ban giám hiệu, các tổ trưởng, trưởng các bộ phận nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường đồng bộ, hiệu quả, luôn đề cao tinh thần dân chủ trong trường học; được sự tin tưởng và ủng hộ của giáo viên và nhân viên Nhà trường.

- Tập thể CBQL, GV, NV Nhà trường là một khối đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với nghề, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được nhiệm vụ và yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nhà trường có Chi bộ độc lập, có 20 đảng viên chiếm 70.3% CBQL, GV, NV toàn Trường. Hàng năm Chi bộ luôn đăng kí phấn đấu đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh) đều vững mạnh.

- Cơ sở vật chất Nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.

1.5. Điểm yếu

- Một số giáo viên lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo và dạy học chưa được tốt; giáo viên trẻ thì chưa tích lũy nhiều kinh nghiệm.

- Chất lượng đầu vào của học sinh đầu cấp không đồng đều; nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế (người đồng bào dân tộc bản địa), nhiều học sinh gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn. Học sinh hầu hết là con gia đình thuần nông, một số học sinh cha mẹ thường xuyên đi làm ăn xa nên không được quan tâm thường xuyên của cha mẹ, Trường gặp không ít khó khăn trong công tác giáo dục.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đồng bộ, thiếu hiện đại theo tiêu chuẩn, quy định hiện hành, trang thiết bị dạy học xuống cấp, chất lượng không đảm bảo. Còn thiếu các hạng mục đảm bảo an toàn dạy học và đảm bảo an ninh trật tự trường học như: Sân trường, mái che, hàng rào,...

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND xã Nam Ban Lâm Hà và các ban ngành đoàn thể của địa phương, cùng sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Sở GD&ĐT.

- Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra mạnh mẽ, đồng thời trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin công nghệ chuyển đổi số. GV, NV, CBQL Nhà trường có nhiều cơ hội học hỏi, giao lưu với nhiều đồng nghiệp

các trường bạn trên địa bàn huyện cũng như trên cả nước qua mạng internet, có điều kiện tiếp cận với trang thiết bị hiện đại.

- Phần lớn giáo viên Trường có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, có kinh nghiệm trong giảng dạy và bồi dưỡng chất lượng học sinh mũi nhọn, có trình độ đạt chuẩn đáp ứng việc đổi mới trong giảng dạy.

- Nhà trường được sự quan tâm, sự hỗ trợ nhiệt tình, phối hợp tốt của Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.2. Thách thức

- Cần hoàn thiện về nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu đổi mới (*Số lượng giáo viên còn 1,77/lớp đối với THCS và 1,33/lớp đối với bậc Tiểu học, giáo viên còn đào tạo đạo đơn môn*): Tổ chức có hiệu quả các buổi tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên chương trình GDPT 2018.

- Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, yêu cầu đổi mới trong giáo dục, khả năng chủ động, sáng tạo, việc tự học, tự nâng cao trình độ ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế.

- Số đông học sinh chưa xác định rõ động cơ học tập, còn nhiều học sinh bỏ học.

- Các tệ nạn xã hội nói riêng và những mặt trái của xã hội hiện đại nói chung đang có nguy cơ tác động không nhỏ đến việc hình thành nhân cách, đạo đức của học sinh. Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, mạng xã hội ảnh hưởng đến giáo dục nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống của các em.

- Trường cần có cơ sở vật chất và thiết bị đảm bảo an toàn, an ninh trường học để thực hiện tốt chương trình GDPT mới 2018.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Duy trì sĩ số, giúp đỡ học sinh yếu kém, hạn chế thấp nhất việc học sinh bỏ học.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tham mưu và làm hồ sơ xin lãnh đạo Ngành và địa phương đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất (sân chơi bãi tập cho học sinh, hàng rào bao quanh trường, mái che sân trường...), trang thiết bị phục vụ dạy học đáp ứng theo yêu cầu đổi mới và theo hướng hiện đại.

II. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tâm nhìn

Xây dựng Trường có uy tín về chất lượng; là nơi để cha mẹ học sinh yên tâm gửi gắm con em học tập và rèn luyện, là nơi để mọi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện mọi mặt của bản thân.

2. Sứ mệnh

- Tạo dựng được môi trường *Đạy – học* tốt để học sinh “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”; giáo viên cũng cảm nhận được “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”. Dần từng bước xây dựng Ngôi trường hạnh phúc.

- Giáo dục được những thế hệ học sinh có đạo đức, có tri thức, có niềm tin, có kỹ năng, tự chủ và sáng tạo.

3. Các giá trị cốt lõi

- Đoàn kết - Hợp tác;
- Trung thực - Tự trọng;
- Tự hào - Tự tin, khát vọng vươn lên;
- Phát triển - Đổi mới và hội nhập.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Nhà trường thực sự có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, theo hướng tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Phần đầu Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn Quốc gia mức 1 trong quý IV năm 2027.

- Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2030, Trường phần đầu duy trì trường đạt chất lượng giáo dục cấp độ 2, phần đầu đạt được các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục được nâng cao và thu hút học sinh ở địa bàn lân cận;
- + Khẳng định thương hiệu của Nhà trường;
- + Trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Đảm bảo đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt chuẩn chất lượng (100% giáo viên, có trình độ đạt chuẩn và tạo điều kiện để giáo viên có cơ hội nâng cao trình độ chuẩn; bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu đổi mới).

* Chất lượng giáo dục: Duy trì chất lượng giáo dục theo cấp độ đã đạt; duy trì các tiêu chuẩn Trường chuẩn quốc gia.

2.2. Cơ sở vật chất

- Hoàn thiện xây dựng các dãy phòng học và phòng bộ môn mới, phòng chức năng, phòng làm việc, hệ thống tường bao khép kín, ...

- 100% phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập; bàn ghế đúng chuẩn; đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát.

- Các phòng bộ môn, thư viện đạt chuẩn; ưu tiên đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện”.

- Khuôn viên trường học khép kín, xanh, sạch, đẹp. Có mái che phục vụ các hoạt động ngoài trời.

3. Phương châm hành động

- “Tất cả vì học sinh thân yêu”;

- “Chất lượng giáo dục là uy tín, là danh dự của Nhà trường”.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Làm tốt công tác tuyên truyền đến GV, NV, CBQL, học sinh và nhân dân về nội dung Kế hoạch chiến lược để lấy ý kiến nhằm thống nhất quan điểm và hành động.

- Xây dựng tập thể Nhà trường thành khối đoàn kết, đồng thuận, nhất trí để thực hiện thắng lợi mục tiêu của Kế hoạch chiến lược đề ra.

- Xây dựng văn hóa Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã đề ra ở trên.

- Tăng cường mối quan hệ gắn kết giữa Nhà trường với chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể và cha mẹ học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực hơn nữa đầu tư cho phát triển giáo dục.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân, tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy định về mọi hoạt động trong Nhà trường đảm bảo sự thống nhất cao.

2.2. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công lao động hợp lý phù hợp với yêu cầu giảng dạy, đồng thời phát huy được năng lực, sở trường của từng GV, NV, CBQL trong Nhà trường.

- Thực hiện việc phân cấp quản lý theo hướng tăng cường chủ động cho các Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn dưới sự kiểm tra, hỗ trợ của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.

2.3. Công tác đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có tinh thần đoàn kết, hợp tác và tận tụy đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để GV, NV, CBQL học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.

- Tạo môi trường làm việc thoải mái, thân thiện để GV, NV, CBQL phấn khởi, yên tâm công tác và muốn cống hiến lâu dài.

- Giám sát chất lượng đội ngũ thường xuyên; đánh giá khách quan, chính xác trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời những GV, NV, CBQL có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong Nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó chú trọng đến việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh.

- Tạo môi trường học tập thân thiện để giúp học sinh bộc lộ, phát huy tiềm năng, sở trường, năng khiếu của bản thân. Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu nhằm hạn chế thấp nhất số học sinh yếu kém.

- Thực hiện việc đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

2.5. Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư kinh phí nâng cấp CSVC, xây dựng tường rào bao quanh, san lấp mặt bằng sân trường và lát gạch, sơn sửa các dãy phòng học cũ.

- Ưu tiên đầu tư trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đồng thời tổ chức bảo quản và sử dụng có hiệu quả.

2.6. Kế hoạch - Tài chính

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu, chi tài chính theo Luật Ngân sách, đảm bảo tính công khai, minh bạch.

- Xây dựng kế hoạch tài chính của Nhà trường theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Khai thác hiệu quả website, fanpage của Trường, cung cấp các thông tin về các hoạt động giáo dục của Nhà trường trên trang thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội với Nhà trường, với đội ngũ GV, NV, CBQL.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc góp phần củng cố phát triển thương hiệu Nhà trường.

V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể GV, NV, CBQL trong Nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến sự phát triển của Nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Đối với Hội đồng trường

Tổ chức xây dựng Kế hoạch chiến lược Nhà trường, điều phối quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch. Kiểm tra, rà soát điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn của Nhà trường.

2.2. Đối với Lãnh đạo trường

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược tới toàn thể GV, NV, CBQL nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học; tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm và đề xuất nội dung, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch hằng năm.

- **Phó Hiệu trưởng:** Với nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên, công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, từ đó đề xuất những giải pháp thực hiện.

- **Tổ trưởng chuyên môn:** Xây dựng và tổ chức thực hiện cũng như kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ, chú trọng đến các biện pháp khắc phục các tồn tại; phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ. Có biện pháp khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên: lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- **Tổ trưởng Văn phòng:** Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục những tồn tại của tổ; tăng cường kiểm tra việc quản lý hồ sơ sổ sách của từng bộ phận, kiểm tra việc cho mượn cũng như bảo quản sách, các thiết bị đồ dùng học tập... để kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch.

2.3. Đối với các tổ chức đoàn thể: Tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược. Triển khai thực hiện kế hoạch trong đoàn thể được phân công phụ trách. Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.4. Đối với giáo viên, nhân viên: Căn cứ Kế hoạch chiến lược, Kế hoạch Giáo dục nhà trường từng năm học để xây dựng kế hoạch công tác, KHDH của cá nhân theo từng phần việc, từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

2.5. Đối với học sinh: Không ngừng rèn luyện đạo đức và năng lực học tập, tích cực tham gia các hoạt động của Nhà trường để có kiến thức, kỹ năng sống góp phần đáp ứng yêu cầu của xã hội, đáp ứng tốt yêu cầu phân luồng sau tốt nghiệp THCS.

2.6. Đối với cha mẹ học sinh và cộng đồng

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với Nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

- Cùng với Nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

3. Lộ trình thực hiện

- **Giai đoạn 1 (2025-2026):** Rà soát cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn CSVC...

- **Giai đoạn 2 (2026-2027):** Tham mưu đầu tư kinh phí xây dựng hàng rào, lát gạch sân trường, xây dựng mái che sân trường. Quyết tâm, khẩn trương hoàn thành các chỉ tiêu theo lộ trình Kế hoạch để phấn đấu đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và chuẩn Quốc gia mức 1.

- **Giai đoạn 3 (2027-2030):** Giữ vững các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 và chuẩn Quốc gia mức 1.

- **Giai đoạn (2030-2040):** Tham mưu đầu tư kinh phí bổ sung CSVC đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGD, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Mầm non, trường phổ thông; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và chuẩn Quốc gia mức 2.

4. Kiểm tra, đánh giá

- Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của Nhà trường cho đúng hướng.

- Việc kiểm tra, đánh giá cần căn cứ dựa trên việc tự đánh giá, nhận xét của cá nhân, tập thể. Trên cơ sở đó, lãnh đạo Nhà trường phân công các thành viên kiểm tra, đối chiếu với các hoạt động thực tế để có kết luận, rút ra kinh nghiệm và đề xuất những điều chỉnh phù hợp cho từng giai đoạn.

5. Tiêu chí đánh giá

Bám sát nội dung Kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của Kế hoạch chiến lược.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản với mục đích định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của Nhà trường đúng hướng trong tương lai, (*Kế hoạch chiến lược là bước đi của Nhà trường trong 4 năm*) giúp cho Nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện rõ sự quyết tâm của toàn thể GV, NV, CBQL và học sinh trong Nhà trường nhằm mục đích xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kì hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế - xã hội, Kế hoạch chiến lược của Nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên, Kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở GD&ĐT Lâm Đồng

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược này, đồng thời quan tâm, chỉ đạo sâu sát về chuyên môn nghiệp vụ để nhà trường có thể thực hiện tốt Kế hoạch đã đề ra.

2. Đối với UBND xã Nam Ban Lâm Hà

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược này, quan tâm hơn công tác giáo dục của Nhà trường, nhất là việc đầu tư CSVC đáp ứng các thông tư quy định; huy động học sinh ra lớp, hỗ trợ vận động học sinh bỏ học, học sinh tham gia BHYT để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2040 của Trường TH&THCS Đông Thanh./.

Nơi nhận:

- UBND xã NBLH, Phòng VHXH (để duyệt);
- Chi ủy Nhà trường (báo cáo);
- Các đoàn thể, bộ phận, tổ CM (t/h);
- Website của Nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



(Handwritten signature in blue ink)

Trần Sỹ Nguyên

**PHÊ DUYỆT CỦA
PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI
TRƯỞNG PHÒNG**



(Handwritten signature in blue ink)

Phạm Thị Thu Hiền

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND
XÃ NAM BAN LÂM HÀ**



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Handwritten signature in blue ink)

Lê Khắc Phúc